PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Vẻ đẹp quanh em · Bài 3–4 (SGK tr. 16–22)

Tuần 20

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Chiều cuối năm

Chiều cuối năm, nhà Hưng rộn ràng hẳn lên. Bố lau bàn thờ, cắm cành đào hồng thắm. Mẹ bày mâm ngũ quả có bưởi, chuối, quýt. Hưng giúp chị Thu dán câu đối đỏ lên cửa. Nồi bánh chưng sôi lục bục ngoài sân. Tối đến, cả nhà quây quần bên nồi bánh, nghe ông kể chuyện Tết xưa. Hưng thấy Tết thật ấm áp.

1. Bố cắm cành hoa gì? (A) Hoa mai (B) Hoa đào (C) Hoa cúc

2. Hưng giúp chị Thu làm việc gì?

(A) Dán câu đối (B) Bày mâm ngũ quả (C) Lau bàn thờ

3. Tối đến, cả nhà làm gì?

(A) Đi chợ hoa cùng bố mẹ (B) Xem ti vi đến khuya (C) Nghe ông kể chuyện Tết xưa

4. Hưng thấy Tết thế nào?

.....

Bài 2: Chính tả: điền g hoặc gh

( )é thăm con ( )à cái ( )ế

( )ói bánh ( )i nhớ ( )ọn gàng

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (sinh hay xinh?)

1. Em bé ... xắn. (A) sinh (B) xinh

2. Hôm nay là ... nhật của mẹ. (A) sinh (B) xinh

3. Em là học ... lớp 2. (A) xinh (B) sinh

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp các từ trong khung vào nhóm thích hợp

bánh chưng gói câu đối dán hoa đào chúc Tết

1. Từ chỉ sự vật:

.....

2. Từ chỉ hoạt động:

.....

Bài 5: Luyện từ và câu: điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi

1. – Ngày Tết, bạn thường làm gì ( ) – Tớ cùng bố mẹ đi chúc Tết ông bà ( )

Bài 6: Viết: viết thiệp chúc Tết

Viết 2–3 câu trên tấm thiệp chúc Tết một người thân.

Em gửi thiệp cho ai? Em chúc người đó điều gì? Cuối thiệp em ghi gì?

.....

.....

.....

.....

onthi.app

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 20

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **B** (Hoa đào)
2. **A** (Dán câu đối)
3. **C** (Nghe ông kể chuyện Tết xưa)
4. Hưng thấy Tết thật ấm áp.

Bài 2: Chính tả: điền g hoặc gh

ghé thăm con **g**à cái **gh**ế **g**ói bánh **gh**i nhớ **g**ọn gàng

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (sinh hay xinh?)

1. **B** (xinh) 2. **A** (sinh) 3. **B** (sinh)

Bài 4: Luyện từ và câu: xếp các từ trong khung vào nhóm thích hợp

1. Từ chỉ sự vật: **bánh chưng, câu đối, hoa đào**
2. Từ chỉ hoạt động: **gói, dán, chúc Tết**

Bài 5: Luyện từ và câu: điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi

1. – Ngày Tết, bạn thường làm gì **?** – Tớ cùng bố mẹ đi chúc Tết ông bà **.**

Bài 6: Viết: viết thiệp chúc Tết

Mẫu: Cháu kính chúc ông bà năm mới mạnh khoẻ, sống lâu. Cháu hứa sẽ chăm ngoan, học giỏi. Cháu của ông bà: Hưng.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án